



ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ TIỀM NĂNG CHO PHÁT TRIỂN DU LỊCH NGẮM CHIM TẠI VƯỜN QUỐC GIA BẠCH MÃ

Đỗ Trung Đông¹, Nguyễn Hoàng Khánh Linh¹, Nguyễn Quang Tân^{1,2*},
Lê Nguyễn Thới Trung³, Phạm Gia Tùng¹

¹ Khoa Quốc Tế, Đại học Huế, 1 Điện Biên Phủ, Huế, Việt Nam

² Đại học Okayama, Tsushima-Naka, Okayama, Nhật Bản

³ Bảo tàng Thiên nhiên Duyên hải miền Trung, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế,
Điền Phùng Thị, KQH 7, Vĩ Dạ, Huế, Việt Nam

* Tác giả liên hệ: Nguyễn Quang Tân <nguyenquangtan@hueuni.edu.vn>
(Ngày nhận bài: 23-2-2021; Ngày chấp nhận đăng: 27-3-2021)

Tóm tắt. Ngắm chim là một loại hình du lịch sinh thái thiên nhiên đang được nhiều quốc gia áp dụng nhờ các lợi ích về kinh tế, xã hội và môi trường. Nghiên cứu này đánh giá tiềm năng đa dạng sinh học (ĐDSH) về tài nguyên chim làm cơ sở cho phát triển loại hình du lịch mới nổi này tại Vườn Quốc gia (VQG) Bạch Mã. Dữ liệu được thu thập từ các nguồn thứ cấp và một chuyến khảo sát điền dã thực tế vào năm 2019. Kết quả cho thấy khu hệ chim ở VQG Bạch Mã có sự ĐDSH tương đối cao với 366 loài, thuộc 63 họ và 16 bộ. Trong đó, có 8 loài đặc hữu thuộc 4 họ, 3 bộ và 16 loài quý hiếm trong sách đỏ Việt Nam. Mười bảy loài chim quý hiếm thuộc danh lục động, thực vật nguy cấp của Nghị định 06/2019/NĐ-CP, trong đó 7 loài thuộc phụ lục IB và 11 loài thuộc phụ lục IIB đã được tìm thấy tại địa bàn nghiên cứu. Tình ĐDSH cao cùng với lợi thế về vị trí địa lý và nguồn nhân lực sẽ là những cơ sở quan trọng cho phát triển du lịch ngắm chim. Do đó, nghiên cứu đã đề xuất một số chiến lược mang hàm ý chính sách để phát triển loại hình du lịch này trong tương lai.

Từ khoá: đa dạng sinh học, khu hệ chim, phát triển du lịch, VQG Bạch Mã

Tourism status quo and potentials for bird-watching tourism development in Bach Ma National Park

Do Trung Dong¹, Nguyen Hoang Khanh Linh¹, Nguyen Quang Tan^{1,2*},
Le Nguyen Thoi Trung³, Pham Gia Tung¹

¹International School, Hue University, 1 Dien Bien Phu St., Hue, Vietnam

²Okayama University, Tsushima-Naka, Okayama, Japan

³Museum of Nature in Central Coastal Region, Thua Thien Hue Department of Science and Technology, Diem Phung Thi St., Planning area No.7, Vi Da, Hue, Vietnam

* Correspondence to Nguyen Quang Tan <nguyenquangtan@hueuni.edu.vn>

(Submitted: February 23, 2020; Accepted: March 27, 2021)

Abstract. Bird watching is a natural eco-tourism type that has been broadly adopted in many countries because of its economic, social, and environmental benefits. This study assesses the potential of bird resource biodiversity as a basis for applying this emerging form in tourism development strategies in Bach Ma National Park (BMNP). The data were collected from secondary sources and a field trip in 2019. The results show that the bird fauna of BMNP has a relatively high biodiversity with 366 species, 63 families, and 16 orders. Of these, 8 endemic species belong to 4 families, 3 orders, and 16 rare species listed in the Vietnam Red Book. Seventeen rare and precious species on the list of endangered flora and fauna in Decree 06/2019/ND-CP, of which 7 species listed in Appendix IB and 11 in Appendix IIB have been found in the BMNP. Coupled with the great potential for high biodiversity, the advantages of geographic location and human resources are important foundations for bird-watching tourism development. Recognizing this, we propose some policy implications to develop this tourism type in the future.

Keywords: biodiversity, bird fauna, tourism development, Bach Ma National Park

1 Đặt vấn đề

Du lịch kết hợp với ngắm chim được xem là một trong những hoạt động giải trí phát triển nhanh nhất và đang kéo theo sự phát triển của ngành du lịch trên toàn thế giới, đặc biệt đối với các quốc gia đang phát triển [1]. Ngày càng có nhiều người chọn các chuyến du lịch ngắm chim tại các khu bảo tồn quốc gia và nhiều lễ hội ngắm chim được tổ chức. Các nước nhiệt đới được xem là có nhiều tiềm năng phát triển và là khu vực hấp dẫn cho nhóm khách du lịch chuyên biệt này [2]. Các khu vực này đang tận dụng sự hấp dẫn và tiềm năng như cơ hội để phát triển một loạt các chuyến du lịch ngắm chim.

Việt Nam nổi bật trong số các quốc gia về tiềm năng to lớn do sự đa dạng của các hoạt động du lịch sinh thái hiện tại và vị thế là quốc gia được xếp hạng cao (thứ 16) về đa dạng sinh học (ĐDSH) cao của thế giới [3]. Kể từ sau chính sách “Đổi mới” năm 1986 với sự mở cửa của nền

kinh tế, Việt Nam đã thu hút một lượng lớn du khách quốc tế và được xem là một trong những điểm đến du lịch hấp dẫn nhất Châu Á [4]. Điều này đã cho phép sự phát triển của loại hình du lịch sinh thái, trong đó tập trung vào việc vừa bảo tồn giá trị thiên nhiên vừa gìn giữ văn hóa truyền thống. Trong lĩnh vực du lịch sinh thái, nhiều phân khúc chuyên biệt khác nhau đã được phát triển, trong số đó có hoạt động ngắm chim, một hoạt động được đặc trưng hóa bằng cách quan sát và giải thích hành vi của các loài chim trong môi trường tự nhiên của chúng tại các vườn quốc gia (VQG) hay khu bảo tồn thiên nhiên (BTTN). Loại hình du lịch này phổ biến đối với các nhóm nhỏ du khách ngắm chim, chủ yếu liên quan đến việc thưởng thức trực tiếp hiện tượng tự nhiên tương đối nguyên vẹn. Những người tham gia hy vọng có thể tiếp xúc với thiên nhiên, thoát khỏi những căng thẳng của cuộc sống hàng ngày và thưởng ngoạn cảnh quan thiên nhiên và động vật hoang dã [2, 5]. Ngắm chim đã trở nên phổ biến trong những thập kỷ gần đây như một biến thể mới của du lịch bền vững. Nó không chỉ đóng góp vào phát triển sinh thái và quản lý môi trường, mà còn nổi lên như một trong những loại hình du lịch động vật hoang dã bền vững và lành mạnh nhất về mặt sinh thái tại các VQG [2].

Mặc dù số lượng khách du lịch lựa chọn hình thức ngắm chim ở Việt Nam chưa được thống kê chính xác vì rất khó để xác định phân khúc do du khách thường kết hợp với các chuyến trải nghiệm khác nhau, nhưng con số được dự đoán là rất nhỏ và chỉ tập trung tại một số khu vực nổi tiếng như Khu Tràm Chim, Côn Đảo và Sân Chim Cà Mau. Trong khi đó, Việt Nam có 33 VQG với tổng diện tích trên 10.000 km² [6]. Những VQG này phân bố ở trên khắp cả nước và đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học hứa hẹn sẽ là những điểm dừng chân đầy thú vị và phiêu lưu.

Trong thực tế, một số công trình nghiên cứu về tài nguyên chim đã được thực hiện ở Việt Nam. Có thể kể đến như một số dẫn liệu về thành phần loài chim ở khu BTTN Hang Kia – Pà Cò, huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình, năm 2008 của Lê Đình Thủy và Nguyễn Lân Hùng Sơn [7]. Nghiên cứu của Đồng Thanh Hải và Vũ Tiến Thịnh tại khu BTTN Nam Nung, Đắk Nông [8]. Gần nhất, Ngô An, Phan Thanh Âu và Nguyễn Thị Diễm Tuyết đưa ra chiến lược phát triển du lịch sinh thái ở khu BTTN Sân Chim Vàm Hồ, tỉnh Bến Tre, đến năm 2022 [9]. Tuy nhiên, hầu hết các nghiên cứu đều tập trung ở các VQG phía Bắc và các khu BTTN ở Tây Nguyên hoặc khu vực phía Nam. Có rất ít các nghiên cứu về tài nguyên chim làm cơ sở cho phát triển du lịch (PTDL) ở miền Trung, đặc biệt là tại VQG Bạch Mã [10]. Đồng Thanh Hải và Vũ Tiến Thịnh nhấn mạnh rằng việc thiếu các cập nhật cơ sở dữ liệu về chim và nghiên cứu hành vi của chúng đã gây những khó khăn không nhỏ trong hoạch định những chiến lược quản lý bảo tồn một cách hiệu quả [8]. Do đó, việc điều tra và đánh giá khu hệ chim tại VQG Bạch Mã là cấp thiết. Bài báo này đánh giá thực trạng PTDL và phân tích những giá trị về mặt ĐDSH, sinh thái và cảnh quan của khu hệ chim tại VQG Bạch Mã dựa trên các chuyến đi thực địa và khảo sát thực tế trong năm 2019. Chúng tôi tin rằng những nghiên cứu như vậy là cần thiết cho việc lập kế hoạch và quản lý du lịch dựa vào thiên nhiên trong tương lai ở VQG Bạch Mã và các khu vực bảo tồn khác tại Việt Nam.

2 Cơ sở lý luận và khung lý thuyết của nghiên cứu

2.1 Cơ sở lý luận cho phát triển loại hình du lịch ngắm chim tại Vườn Quốc Gia Bạch Mã

Ngắm chim: Một sáng kiến du lịch bền vững

Trước những tác động tiêu cực của du lịch đại chúng, nhiều loại hình du lịch thay thế đã xuất hiện trong những thập kỷ gần đây. Du lịch ngày nay không chỉ tập trung vào sự nghỉ dưỡng ở các khu vui chơi, các thành phố sầm uất mà trở nên ngày càng đa dạng hơn, di động hơn và tìm kiếm sự khác biệt, mới lạ hơn ở các vùng xa xôi hơn [11]. Một trong những loại hình như vậy tập trung vào thăm quan thiên nhiên và quan sát các loài động vật hoang dã, ngắm chim xuất hiện như một hình thức chống lại du lịch đại chúng và góp phần quan trọng trong sự phát triển bền vững ở nhiều khu vực trên thế giới [2].

Đặc điểm của loại hình du lịch này là *“cơ hội để thử một cái gì đó mới; để tận hưởng và tìm hiểu về thiên nhiên; say mê với màu sắc, sự đa dạng và hành vi của các loài chim; giảm bớt căng thẳng và gặp gỡ những người có cùng sở thích”* [12]. Một số khảo sát cho thấy quan sát các loài chim vừa là một trải nghiệm bổ ích về mặt cảm xúc, trí tuệ và tinh thần, vừa là khám phá những điều chân thực và kỳ thú của thiên nhiên hoang dã [13, 14]. Ngắm chim từ lâu đã trở thành trò tiêu khiển ở nhiều quốc gia phát triển và thu hút ngày càng tăng số lượng người xem chim. Ở Hoa Kỳ, ngắm chim trở thành hoạt động giải trí ngoài trời phát triển nhanh nhất với tốc độ tăng 225% trong hai thập kỷ sau năm 1982 [15]. Ở Anh, số thành viên của Hiệp hội Bảo vệ Chim Hoàng gia đạt một triệu người năm 2005, gấp đôi so với năm năm trước đó [16]. Australia cũng tuyên bố đã có hơn 7.500 thành viên chính thức [2].

Ngắm chim được chia thành hai loại hình chính gồm “ngắm chim giải trí” và “ngắm chim chuyên nghiệp” tương ứng với hai nhóm là “nhóm chơi chim” và “nhóm săn chim”. Những người “chơi chim” thường đi với một nhóm nhỏ, có thể là nhóm sinh viên, nhóm nghiên cứu khoa học hoặc một câu lạc bộ chơi chim [2]. Họ không chỉ đơn thuần ngắm nhìn chim với niềm vui mà còn quan tâm đến phân loại khoa học, các vấn đề môi trường và nghiên cứu các đặc điểm sinh học của nhiều loài chim [14]. Tuy nhiên, những người thuộc nhóm này chỉ đưa ra tranh luận, khám phá vì mục đích ngắn hạn nào đó và rất ít liệt kê danh sách số lượng chim. Trong khi đó, nhóm “săn chim” được định nghĩa là nhóm “chơi chim” với ít thành viên hoặc độc lập một mình nhưng có thường có những phản ứng “điên cuồng” trước những thông tin về một loại chim hiếm nào đó [2]. Họ sẵn sàng từ bỏ công việc, chi một số tiền lớn và di chuyển dài ngày để xem một con chim hiếm hoặc mới. Do tập trung nhiều hơn vào các loài quý hiếm, nên chính nhóm người “săn chim” là người rất thường xuyên phát hiện ra các loài mới hoặc hiếm trong khu vực. Nhóm này thường di chuyển rất xa để xem các loài quý hiếm và lập danh sách các loài chim đã quan sát. Danh sách này càng dài càng thể hiện sự chuyên nghiệp và khả năng hiểu biết của họ về các loài chim [2, 15].

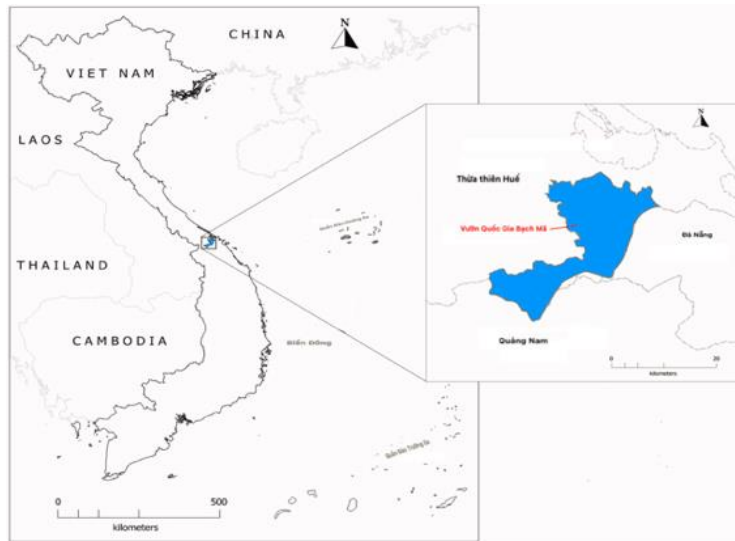
Một số tác giả cho rằng, ngắm chim là hình ảnh thu nhỏ của du lịch sinh thái ở chỗ nó không có khả năng dẫn đến những thay đổi tiêu cực về môi trường [2, 12]. Những người quan sát chim thường được giáo dục tốt, có nhận thức đáng kể về thiên nhiên và giá trị sinh học [14]. Những người ngắm chim thường nhấn mạnh việc bảo vệ và bảo tồn các loài động vật quý hiếm và đôi khi là nguy cấp. Đồng thời, những người ngắm chim đã đóng một vai trò trong việc giữ cho môi trường nguyên sơ nhất có thể, họ cũng hỗ trợ thêm cho du lịch nông thôn thông qua các hoạt động nghỉ qua đêm, ăn uống và cắm trại [15]. Do đó, ngắm chim được xem là một hình thức du lịch tập trung vào tính bền vững ở các khu vực nông thôn.

Nói tóm lại, với các đặc điểm nêu trên của loại hình du lịch này. Nghiên cứu ủng hộ loại hình ngắm chim như là một hoạt động có ý nghĩa, mang tính bền vững, nên cần được triển khai và nhân rộng, đặc biệt ở các khu vực VQG. Thứ nhất, các VQG là địa điểm lý tưởng để ngắm chim bởi vì nó được bảo vệ tốt sẽ là điều kiện sống lý tưởng cho các loài chim. Thứ hai, hoạt động ngắm chim góp phần trực tiếp bảo tồn đa dạng sinh học do có thể phát hiện các loại quý hiếm và nguy cấp để kịp thời có biện pháp hỗ trợ. Cuối cùng, một cách gián tiếp, hoạt động này hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác bảo tồn. Điều quan trọng nhất là tiềm năng phát triển loại hình của khu vực đó như thế nào. Vườn Quốc Gia Bạch Mã được coi khu vực có mật độ và thành phần loài chim phong phú thuộc loại cao nhất tại Việt Nam [17] và là nơi thích hợp cho sự phát triển loại hình này ở Miền Trung Việt Nam.

Điểm nghiên cứu tại Vườn Quốc Gia Bạch Mã

Vườn Quốc Gia Bạch Mã (sau đây cũng được gọi là vườn), thuộc địa phận tỉnh Thừa Thiên Huế và tỉnh Quảng Nam, cách trung tâm thành phố Huế khoảng 40 km và thành phố Đà Nẵng khoảng 65 km (Hình 1). Bạch Mã là VQG đầu tiên được công nhận ở Việt Nam, được chính thức thành lập theo quyết định số 214/CT-HDBT ngày 15 tháng 7 năm 1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ), với nhiệm vụ chính là bảo tồn các hệ sinh thái của vùng chuyển tiếp khí hậu giữa miền Bắc và miền Nam, bảo tồn các loài động, thực vật quý hiếm tiêu biểu của Vườn (Trĩ sao, Gà lôi lam mào trắng, Gà lôi lam mào đen, Voọc chà vá chân nâu, Sao la, v.v.), bảo vệ các cảnh quan tự nhiên trong vườn và phục hồi lại những khu rừng đã bị tàn phá [9].

Vườn Quốc Gia Bạch Mã được chọn làm địa điểm nghiên cứu không chỉ vì Vườn có quá trình hình thành lâu năm và tiềm năng về du lịch, mà đây còn là nơi quy tụ nhiều loại động vật, các loài chim và thực vật quý hiếm của miền nhiệt đới. Tổng diện tích tự nhiên ban đầu của vườn là 22.031 ha và sau khi được mở rộng như hiện nay là 37.487 ha [9]. Vườn hình thành từ các dãy núi cao, trong đó đỉnh cao nhất là đỉnh Bạch Mã, 1.444 m so với mực nước biển. Đây được xem là nơi chứa đựng các giá trị động, thực vật ở mức ĐDSH cao, được coi là trung tâm ĐDSH quan trọng của khu vực Đông Nam Á, là một trong những khu rừng nguyên sinh nhóm A cuối cùng



Hình 1. Sơ đồ khu vực nghiên cứu tại Vườn Quốc Gia Bạch Mã

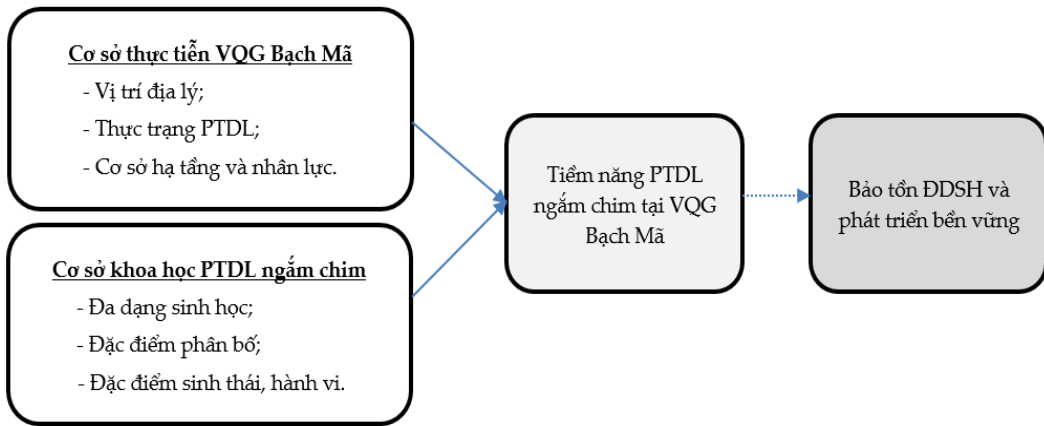
còn lại ở Việt Nam và được xác nhận trong danh sách Kế hoạch hành động về ĐDSH ở Việt Nam [10]. Theo báo cáo của ban quản lý Vườn, đa dạng thực vật gồm 2.147 loài thực vật (trong đó có 185 loài là đặc hữu của Việt Nam, 54 loài quý hiếm được đưa vào sách Đỏ Việt Nam), và 1.534 loài động vật [9]. Đặc biệt, Vườn còn là nơi cư trú của ba loài mới được phát hiện của Việt Nam và thế giới là Sao la, Mang lớn và Mang Trường Sơn [17]. Về ĐDSH các loài chim, vườn được coi là có mật độ và thành phần loài phong phú thuộc loại cao nhất tại Việt Nam [17]. Trong đó có những loài đặc hữu như Gà so, Trĩ sao, Gà lôi trắng và Gà lôi lam mào trắng. Với hệ động, thực vật đa dạng và phong phú, VQG Bạch Mã là địa điểm lý tưởng cho các hoạt động tìm hiểu thiên nhiên du lịch và nghiên cứu khoa học.

Với khí hậu mát mẻ và các dãy núi cao trùng điệp, VQG Bạch Mã đang là một điểm du lịch sinh thái quan trọng của tỉnh Thừa Thiên Huế. Bạch Mã được biết đến từ những năm 1930, khi người Pháp xây dựng các khu biệt thự, bưu điện và các đường mòn khám phá thiên nhiên [9]. Ngày nay, khu nghỉ mát Bạch Mã đang được hồi phục với nhiều nhà nghỉ mọc lên trên các biệt thự cũ, các dịch vụ du lịch hiện đại cùng sự tôn tạo và bảo tồn các giá trị thiên nhiên và lịch sử. Tuy nhiên, số lượng du khách tới tham quan là còn rất thấp nếu so với tiềm năng hiện có. Theo Giám đốc VQG Bạch Mã, tính đến năm 2019, lượng khách bình quân mỗi năm chỉ khoảng 15.000 người và doanh thu từ du lịch khoảng 700 triệu đồng [18]. Hiện nay, trong quy hoạch tổng thể PTDL Bắc Trung Bộ tầm nhìn đến năm 2030, VQG Bạch Mã được xác định phát triển thành một trong sáu điểm du lịch quốc gia trọng tâm [19]. Để làm được điều đó, việc cân nhắc các yếu tố phát triển bền vững, du lịch bền vững gắn với bảo tồn thiên nhiên đã và đang được tỉnh Thừa Thiên Huế chú trọng để Bạch Mã thực sự trở thành một điểm đến hấp dẫn nhưng vẫn đảm bảo mục tiêu phát triển xanh trên vùng đất Thừa Thiên Huế.

Nhìn chung, việc phân tích các số liệu thứ cấp, tình hình thực tế và một số các công trình đã công bố liên quan đến lịch sử hình thành, tính ĐDSH và thực trạng du lịch tại VQG Bạch Mã cho thấy bốn đặc điểm nổi bật: (1) Vườn có tiềm năng và lợi thế để PTDL sinh thái; tuy nhiên (2) Du lịch chưa thực sự phát triển đúng với những tiềm năng đó; (3) Có rất ít nghiên cứu trước đây tích hợp PTDL và ĐDSH, các tác giả chủ yếu tập trung hoặc là công tác bảo tồn, thống kê thành phần loài và ĐDSH, hoặc là nghiên cứu du lịch riêng biệt; (4) hiện nay việc quy hoạch vườn làm sao để vừa PTDL sinh thái thiên nhiên vừa đảm bảo tính bền vững cho sinh vật đang là một chủ đề được quan tâm nhất. Do đó, một nghiên cứu tập trung vào sáng kiến du lịch bền vững bằng cách xem xét nguồn tài nguyên sẵn để xây dựng các chiến lược PTDL sinh thái tại VQG Bạch Mã, như loại hình du lịch ngắm chim, là phù hợp với thực tế và có tính khả thi hiện nay.

2.2 Khung lý thuyết của nghiên cứu

Như đã phân tích, mục đích của nghiên cứu là xem xét thực trạng PTDL và sự ĐDSH khu hệ chim làm cơ sở khoa học cho sự phát triển loại hình du lịch ngắm chim tại VQG Bạch Mã. Để làm rõ luận điểm này, một khung lý thuyết của nghiên cứu được trình bày ở Hình 2. Theo đó, tiềm năng PTDL ngắm chim được cấu thành từ cơ sở thực tiễn PTDL của VQG Bạch Mã bao gồm vị trí địa lý, thực trạng du lịch, cơ sở hạ tầng và tiềm năng PTDL phục vụ du lịch ngắm chim và cơ sở khoa học của PTDL ngắm chim bao gồm ĐDSH các loài chim, sự phân bố và đặc điểm sinh thái của loài chim. Nghiên cứu cho rằng nếu được thực hiện tốt, loại hình du lịch ngắm chim sẽ là cơ sở gián tiếp cho công tác bảo tồn ĐDSH, từ đó hướng tới sự bền vững tại các VQG. Như một số tác giả nhận định, doanh thu từ du lịch có thể sẽ là nguồn tài chính quan trọng cho việc hỗ trợ công tác bảo tồn [8, 11] bởi vì đối tượng khách du lịch của loại hình này thường là những cá nhân hoặc nhóm gia đình nhỏ có thu nhập cao, thích khám phá và có quan tâm tới công tác bảo tồn thiên nhiên [20]. Hơn nữa, ngắm chim cũng là một hoạt động mang ý nghĩa giáo dục. Cụ thể, các khóa thực địa ngắm chim giúp các học viên hiểu rõ hơn về đặc điểm sinh thái, hành vi của loài chim, từ đó nâng cao nhận thức của họ trong việc bảo tồn, đặc biệt với các loài chim hiếm [2]. Ngoài ra, với chức năng của một VQG, Bạch Mã là địa điểm lý tưởng cho các hoạt động cứu hộ và bảo tồn phát triển sinh vật, quản lý bảo vệ rừng, các chương trình, dự án nghiên cứu khoa học [14]. Do đó, đóng góp của nghiên cứu không chỉ là việc cập nhật danh lục ĐDSH của khu hệ chim như một cơ sở lý thuyết, mà còn mang giá trị thực tiễn cho VQG Bạch Mã trong công tác bảo tồn và PTDL theo hướng bền vững.



Hình 2. Khung lý thuyết của nghiên cứu

3 Phương pháp

Chúng tôi tiến hành thu thập các số liệu thứ cấp thông qua các báo cáo của vườn và các công trình nghiên cứu trước đây liên quan đến PTDL, ĐDSH và thành phần loài chim tại tỉnh Thừa Thiên Huế và VQG Bạch Mã. Các số liệu sơ cấp về thành phần loài chim và ĐDSH được thu thập từ một chuyến điền dã thực tế bằng phương pháp điều tra theo điểm và tuyến. Các tuyến này là đường mòn sẵn có và một số được lập tuyến mới đi qua các sinh cảnh đặc trưng tại khu vực khảo sát. Các điểm quan sát phù hợp với sinh cảnh, nơi cư trú của các loài chim. Các loài chim được ghi nhận trực tiếp trên thực địa vào ban ngày từ 5h30 sáng đến 18h00 tối, và vào ban đêm từ 19h30 đến 22h30 (nhằm khảo sát các loài chim kiếm ăn vào ban đêm, chủ yếu là các loài trong nhóm cú). Các loài chim được nhận diện dựa trên các quan sát trực tiếp và dựa theo tiếng kêu.

Ngoài ra, nhằm nắm bắt thông tin ban đầu về các loài chim trong khu vực khảo sát, đặc biệt là các loài chim quý hiếm, chúng tôi tiến hành phỏng vấn trực tiếp cộng đồng địa phương, các thợ săn và các nhân viên kiểm lâm. Đối với những loài chim có tập tính sinh sống ở tầng cây bụi thấp, di chuyển liên tục và nhanh, khó phát hiện, chúng tôi sử dụng lưới mờ trong các đợt điều tra. Các dụng cụ hỗ trợ điều tra chim khác bao gồm: ống nhòm dùng quan sát và xác định loài ở tầm xa dựa trên đặc điểm về hình thái ngoài; máy thu phát âm thanh dùng để phát tiếng một số loài chim và ghi nhận tiếng kêu đáp ứng lại của loài, thường là các loài cu, các loài sinh sống trên mặt đất như trĩ; các loài sống ở cây như khướu, bắt ruồi, v.v. Máy ảnh được dùng để chụp lại hình ảnh chim khi điều kiện cho phép và được dùng cho việc định danh sau thực địa. Các tài liệu chính được dùng cho việc định danh các loài chim theo hệ thống của Inskipp [21], Chim Việt Nam của Nguyễn Cử và cs. [22], Giới thiệu một số loài chim Việt Nam của Lê Mạnh

Hùng [23] và Hướng dẫn về một số loài chim ở Đông Nam Á (A Guide to the Birds of Southeast Asia) [24].

4 Kết quả và thảo luận

4.1 Đánh giá tiềm năng về vị trí địa lý, cơ sở hạ tầng và nguồn nhân lực phục vụ cho du lịch ngắm chim tại Vườn Quốc Gia Bạch Mã

Vị trí địa lý và thực trạng phát triển du lịch

Vườn Quốc Gia Bạch Mã có vị trí địa lý thuận lợi và dễ tiếp cận du lịch. Thứ nhất, vườn nằm giữa thành phố Huế và Đà Nẵng, hai khu vực có lượng khách du lịch hằng năm cao so với cả nước. Trong năm 2019, Thừa Thiên Huế đón 4,8 triệu lượt khách, trong đó có 2,1 triệu khách quốc tế [25]. Trong khi đó, con số này ở Đà Nẵng là 8,6 triệu và 3,5 triệu khách [26]. Thứ hai, vườn nằm sát Quốc lộ 1A, do đó, rất thuận tiện cho giao thông đi lại của khách du lịch. Ở một khía cạnh khác, Vườn đã có kinh nghiệm lâu năm về loại hình du lịch sinh thái. Bạch Mã hiện có sáu lối tham quan du lịch sinh thái và khám phá bao gồm: tuyến leo đỉnh Hải Vọng Đài, tuyến khám phá Ngũ Hồ, leo thác Đỗ Quyên, đường mòn rừng chò đen, đường mòn Trĩ Sao và tuyến tham quan Hồ Truồi – Thiên viện Trúc Lâm [9]. Từ lâu, các chuyến du lịch Bạch Mã được tổ chức với hai chương trình tùy thuộc vào nhu cầu khách du lịch: đi về trong ngày hoặc ở lại qua đêm. Đặc biệt, trong rất nhiều các hoạt động du lịch như cắm trại, tham quan và leo núi, một dịch vụ được nhiều du khách yêu cầu khi đến với vườn, đó là “Gọi chim rừng”. Một cán bộ, vừa là nhân viên kiểm lâm, vừa là hướng dẫn viên và chuyên gia hướng dẫn chuyên đề, với khả năng có thể bắt chước tiếng các loài chim, sẽ gọi một số loài chim bay về để du khách có thể ngắm nhìn. Liên quan đến an ninh, vườn có một hạt kiểm lâm với 69 cán bộ kiểm lâm (Bảng 1). Ngoài mục đích bảo vệ rừng, bảo tồn sinh học, họ còn làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh, an toàn và tham gia hướng dẫn cho khách du lịch. Nhìn tổng thể, vị trí địa lý thuận lợi, dễ tiếp cận, các hoạt động du lịch đa dạng, an toàn cao và kinh nghiệm trong việc tổ chức các loại hình du lịch sinh thái là những tiềm năng thuận lợi ban đầu để phát triển loại hình ngắm chim.

Cơ sở hạ tầng và nguồn nhân lực

Hiện tại, VQG Bạch mã có 136 biệt thự cổ, trong đó có 4 tòa nhà được tu sửa nhằm phục vụ du lịch, đặc biệt là các chuyến du lịch qua đêm với sức chứa tối đa khoảng 50 khách bao gồm biệt thự Phong Lan, Đỗ Quyên, Kim Giao và Bảo An. Ngoài ra, VQG có hệ thống các đơn vị trực thuộc làm các chức năng riêng biệt và độc lập khác nhau (Bảng 1). Trong đó, trung tâm Giáo dục môi trường và Dịch vụ được thành lập nhằm mục đích thực hiện các chương trình giáo dục nâng cao nhận thức bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ rừng cho du khách và dân cư vùng đệm. Đồng thời, thiết kế và hỗ trợ PTDL với chín cán bộ, trong đó có ba hướng dẫn viên du lịch có thể nói nhiều thứ tiếng và một cán bộ kiểm lâm, vừa làm công tác bảo vệ, vừa làm người gọi chim rừng.

Bảng 1. Các đơn vị sự nghiệp tại Vườn Quốc Gia Bạch Mã

| Stt | Đơn vị trực thuộc | Nguồn nhân lực | Chức năng |
|-----|--|--------------------|---|
| 1 | Hạt kiểm lâm | 69 cán bộ kiểm lâm | – Quản lý và bảo vệ rừng; – Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và các di tích lịch sử trong phạm vi ranh giới Vườn. |
| 2 | Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật | 7 cán bộ biên chế | – Công tác cứu hộ, bảo tồn; – Phát triển sinh vật và phát triển sinh kế cho cộng đồng ở vùng đệm. |
| 3 | Trung tâm Giáo dục môi trường và Dịch vụ | 9 cán bộ biên chế | – Chương trình giáo dục nâng cao nhận thức bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ rừng cho du khách và dân cư vùng đệm; – Phát triển du lịch, giáo dục bảo tồn thiên nhiên để nâng cao nhận thức cho cộng đồng địa phương vùng đệm và du khách. |
| 4 | Phòng Khoa học và hợp tác quốc tế | 7 cán bộ biên chế | – Xây dựng, trình duyệt các kế hoạch, đề tài, dự án nghiên cứu khoa học của Vườn; – Tổng hợp, xuất bản tài liệu khoa học, tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học. |

Nguồn: [9]

Đây được xem là tiềm năng quan trọng cho việc phát triển loại hình du lịch ngắm chim bởi vì điểm thú vị nhất của loại hình này là xem xét hành vi và tập tính của các loại chim vào buổi tối [2]. Điều này dường như là không khả thi nếu du khách cảm thấy nhàm chán và nguy hiểm vì không có chỗ nghỉ qua đêm và quá xa trung tâm thành phố.

4.2 Đánh giá tiềm năng về giá trị sinh thái, đa dạng sinh học phục vụ cho du lịch ngắm chim tại Vườn Quốc Gia Bạch Mã

Đa dạng cấu trúc thành phần loài chim

Qua quá trình điều tra và thống kê tài liệu, chúng tôi đã xác định được khu hệ chim ở VQG Bạch Mã có 366 loài, thuộc 63 họ, và 16 bộ. Cấu trúc thành phần loài được xác định ở Bảng 2.

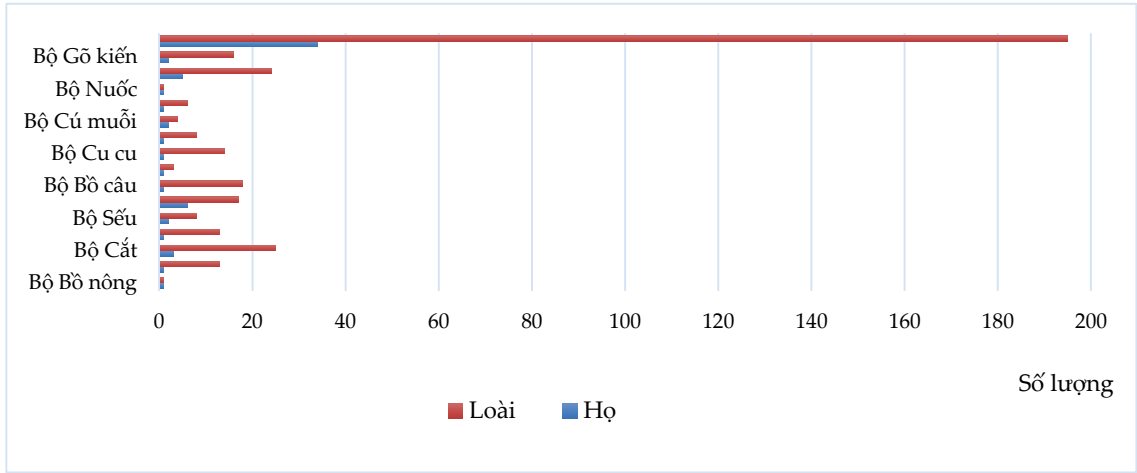
Về taxon bậc loài: bộ Sẻ (*Passeriformes*) đa dạng nhất với 195 loài, chiếm 53,28% tổng số loài; tiếp đến là bộ Cắt (*Falconiformes*) có 25 loài, bộ Sả (*Coraciiformes*) có 24 loài, chiếm 6,56%; bộ Bồ câu (*Columbiformes*) có 18 loài, chiếm 4,92% số loài; có 5 bộ đóng góp từ 10 đến 17 loài như bộ Hạc (*Ciconiiformes*), bộ Gõ kiến (*Piciformes*), bộ Cu cu (*Cuculiformes*), bộ Rẽ (*Charadriiformes*), bộ Gà (*Galliformes*), các bộ còn lại có số lượng dưới 10 loài (Hình 3).

Về taxon bậc họ: bộ Sẻ (*Passeriformes*) đa dạng nhất với 34 họ, chiếm 53,97% số họ; bộ Rẽ (*Charadriiformes*) với 6 họ, chiếm 9,52%; bộ Sả (*Coraciiformes*) có 5 họ, chiếm 7,94%; bộ Cắt (*Falconiformes*) với 3 họ, chiếm 4,76%; các bộ Sếu (*Gruiformes*), bộ Cú muỗi (*Caprimulgiformes*) và bộ Gõ kiến (*Piciformes*) mỗi bộ có 2 họ, chiếm 3,17%; các bậc còn lại chỉ có 1 họ, chiếm 1,59% tổng số họ.

Khi so sánh các bậc taxon trong lớp chim (*Aves*) ở VQG Bạch Mã với số liệu chim của Việt Nam [23], chúng tôi thấy khu vực này có 366/891 loài, chiếm khoảng 41,07% so với cả nước. Vườn có 63 họ, chiếm 70% (63/90) số họ chim Việt Nam và có 16 bộ, chiếm 80% (16/20) số bộ của Việt Nam (Bảng 3).

Bảng 2. Số lượng các bậc taxon trong lớp chim (*Aves*)

| Stt | Bộ | | Họ | | Loài | |
|-------------|-------------------------|--------------|-----------|---------------|------------|---------------|
| | Tên Khoa học | Tên Việt Nam | Số lượng | % | Số lượng | % |
| 1 | <i>Pelecaniformes</i> | Bộ Bồ nông | 1 | 1,59 | 1 | 0,27 |
| 2 | <i>Ciconiiformes</i> | Bộ Hạc | 1 | 1,59 | 13 | 3,55 |
| 3 | <i>Falconiformes</i> | Bộ Cắt | 3 | 4,76 | 25 | 6,83 |
| 4 | <i>Galliformes</i> | Bộ Gà | 1 | 1,59 | 13 | 3,55 |
| 5 | <i>Gruiformes</i> | Bộ Sếu | 2 | 3,17 | 8 | 2,19 |
| 6 | <i>Charadriiformes</i> | Bộ Rẽ | 6 | 9,52 | 17 | 4,64 |
| 7 | <i>Columbiformes</i> | Bộ Bồ câu | 1 | 1,59 | 18 | 4,92 |
| 8 | <i>Psittaciformes</i> | Bộ Vẹt | 1 | 1,59 | 3 | 0,82 |
| 9 | <i>Cuculiformes</i> | Bộ Cu cu | 1 | 1,59 | 14 | 3,83 |
| 10 | <i>Strigiformes</i> | Bộ Cú | 1 | 1,59 | 8 | 2,19 |
| 11 | <i>Caprimulgiformes</i> | Bộ Cú muỗi | 2 | 3,17 | 4 | 1,09 |
| 12 | <i>Apodiformes</i> | Bộ Yến | 1 | 1,59 | 6 | 1,64 |
| 13 | <i>Trogoniformes</i> | Bộ Nước | 1 | 1,59 | 1 | 0,27 |
| 14 | <i>Coraciiformes</i> | Bộ Sả | 5 | 7,94 | 24 | 6,56 |
| 15 | <i>Piciformes</i> | Bộ Gõ kiến | 2 | 3,17 | 16 | 4,37 |
| 16 | <i>Passeriformes</i> | Bộ Sẻ | 34 | 53,97 | 195 | 53,28 |
| Tổng | | | 63 | 100,00 | 366 | 100,00 |



Hình 3. Cấu trúc thành phần loài chim tại VQG Bạch Mã

Bảng 3. Đa dạng các bậc taxon lớp chim khu vực VQG Bạch Mã so với toàn quốc

| Chỉ số so sánh | VQG Bạch Mã | Việt Nam | Tỷ lệ (%) |
|----------------|-------------|----------|-----------|
| Số bộ | 16 | 20 | 80,00 |
| Số họ | 63 | 90 | 70,00 |
| Số loài | 366 | 891 | 41,07 |

Nguồn: [23]

Các loài chim thuộc danh mục quý, hiếm tại Vườn Quốc Gia Bạch Mã

Loài đặc hữu: Trong số 366 loài chim ở VQG Bạch Mã, có 8 loài đặc hữu thuộc 4 họ, 3 bộ (Bảng 4). Các loài này chỉ phân bố ở vùng Thừa Thiên Huế và khu vực phụ cận trong miền Trung Việt Nam.

Loài quý hiếm: Trong số 366 loài chim được tìm thấy ở VQG Bạch Mã, có 16 loài quý hiếm thuộc 15 họ, 10 bộ được ghi tên trong SĐVN (2007), trong đó đã ghi nhận có 4 loài ‘Nguy cấp’ (EN – Endangered Species) và 12 loài ở thứ hạng ‘Sẽ nguy cấp’ (VU – Vulnerable Species); có 17 loài quý hiếm thuộc 6 họ, 6 bộ được ghi tên trong Danh lục động, thực vật nguy cấp của Nghị định 06/2019/NĐ-CP, trong đó có 7 loài ghi trong phụ lục IB – các loài động vật nghiêm cấm khai thác và sử dụng và 11 loài ghi trong phụ lục IIB – các loài động vật hạn chế khai thác và sử dụng với mục đích thương mại.

Bảng 4. Danh lục thành phần loài chim đặc hữu, quý hiếm

| Stt | Tên khoa học | Tên Việt Nam | SĐVN 2007 | Đặc hữu | NĐ-06/2019 |
|-----|--|----------------------|-----------|---------|------------|
| I | Pelecaniformes | Bộ Bồ nông | | | |
| I.1 | Anhingidae | Họ Cổ rần | | | |
| 1 | <i>Anhinga melanogaster</i> (Pennant, 1769) | Cổ rần, Điang điêng | VU | | |
| I.2 | Phalacrocoracidae | Họ Cốc | | | |
| 2 | <i>Phalacrocorax carbo</i> Great Cormorants | Cốc đế | | | |
| II | Falconiformes | Bộ Cắt | | | |
| 2.1 | Accipitridae | Họ Ưng | | | |
| 3 | <i>Icthyophaga humilis</i> (Jerdon, 1871) | Diều cá bé | VU | | |
| 4 | <i>Icthyophaga ichthyaetus</i> (Horsfield, 1921) | Diều cá lớn | VU | | |
| 5 | <i>Spilornis cheela</i> Latham, 1790 | Diều hoa miến diện | | | IIB |
| III | Galliformes | Bộ Gà | | | |
| 3.1 | Phasianidae | Họ Trĩ | | | |
| 6 | <i>Lophura diardi</i> (Bonaparte, 1858) | Gà Lôi hông tía | VU | X | IB |
| 7 | <i>Lophura edwardsi</i> Delacour & Jabouille, 1924 | Gà Lôi lam mào trắng | EN | | IB |
| 8 | <i>Lophura nycthemera</i> (Linnaeus, 1758) | Gà Lôi trắng | | | IB |
| 9 | <i>Pavo muticus</i> Delacour, 1949 | Công, Cuông | EN | | IB |
| 10 | <i>Polyplectron bicalcaratum</i> (Linnaeus, 1824) | Gà Tiên mặt vàng | VU | X | IB |
| 11 | <i>Rheinardia ocellata</i> (Elliot, 1871) | Trĩ sao | VU | | IB |
| IV | Columbiformes | Bộ Bồ câu | | | |
| 4.1 | Columbidae | Họ Bồ câu | | | |
| 12 | <i>Columba punicea</i> (Blyth, 1842) | Bồ câu nâu | EN | | IIB |
| V | Psittaciformes | Bộ Vẹt | | | |
| 5.1 | Psittacidae | Họ Vẹt | | | |
| 13 | <i>Psittacula alexandri</i> (Linnaeus, 1758) | Vẹt ngực đỏ | | | IIB |
| 14 | <i>Psittacula finschi</i> (Hume, 1784) | Vẹt đầu xám | | | IIB |
| 15 | <i>Psittacula roseata</i> Biswas, 1951 | Vẹt đầu hồng | | | IIB |
| VI | Cuculiformes | Bộ Cu cu | | | |
| 6.1 | Cuculidae | Họ Cu cu | | | |
| 16 | <i>Carpococcyx renauldi</i> Oustalet, 1896 | Phước đất | VU | | IIB |
| VII | Strigiformes | Bộ Cú | | | |

| Stt | Tên khoa học | Tên Việt Nam | SDVN 2007 | Đặc hữu | NĐ-06/2019 |
|-------------|--|--------------------|-----------|----------|------------|
| 7.1 | Strigidae | Họ Cú mèo | | | |
| 17 | <i>Ketupa zeylonensis</i> (Gmelin, 1788) | Dù di phương đông | | | IIB |
| VIII | Coraciformes | Bộ Sả | | | |
| 8.1 | Alcedinidae | Họ Bói cá | | | |
| 18 | <i>Ceryle lugubris</i> Stejneger, 1892 | Bói cá lớn | VU | | |
| 8.2 | Bucerotidae | Họ Hồng hoàng | | | |
| 19 | <i>Aceros undulatus</i> (Deignan, 1914) | Niệc mỏ vằn | VU | | IIB |
| 20 | <i>Anorrhinus tickelli</i> Delacour & Jabouille, 1927 | Niệc nâu | VU | | IIB |
| 21 | <i>Buceros bicornis</i> Linnaeus, 1758 | Hồng hoàng | VU | | IIB |
| IX | Piciformes | Bộ Gõ kiến | | | |
| 9.1 | Magalaimidae | Họ Cu rốc | | | |
| 22 | <i>Megalaima annamensis</i> (Collar, 2006 & Feinstein, 2008) | Cu rốc trán vàng | | X | |
| 23 | <i>Megalaima lagrandieri</i> Verreaux, 1868 | Thầy chùa đất đỏ | | X | |
| X | Passeriformes | Bộ Sẻ | | | |
| 10.1 | Pittidae | Họ Đuôi cụt | | | |
| 24 | <i>Pitta nympha</i> Temminck & Schlegel, 1850 | Đuôi cụt bụng đỏ | VU | | |
| 10.2 | Corvidae | Họ Quạ | | | |
| 25 | <i>Pica pica</i> Linnaeus, 1758 | Ác là, bồ các | EN | | |
| 10.3 | Turidae | Họ Chích chòe | | | |
| 26 | <i>Copsychus malabaricus</i> Backer, 1924 | Chích chèo lữa | | | IIB |
| 10.4 | Pycnonotidae | Họ Chào mào | | | |
| 27 | <i>Pycnonotus blanfordi</i> Frinsh, 1873 | Bông lau tai vằn | | X | |
| 10.5 | Timalidae | Họ Khướu | | | |
| 28 | <i>Alcippe peracensis</i> Sharpe, 1887 | Lách tách vành mắt | | X | |
| 29 | <i>Macronous kelleyi</i> (Delacour, 1932) | Chích chạch má xám | | X | |
| 30 | <i>Rimator danjoui</i> (Robinson & Kloss, 1919) | Khướu mỏ dài | | X | |
| Tổng | | | 16 | 8 | 17 |

Đặc điểm phân bố của các loài chim

Khu vực VQG Bạch Mã có địa hình đa dạng với xu hướng thấp dần từ Tây sang Đông tạo nên nhiều đai cao khác nhau. Đây là một trong những yếu tố góp phần hình thành nên tính đa dạng của các loài chim. Có thể chia vườn theo bốn sinh cảnh theo các đai độ cao, cụ thể:

– *Độ cao dưới 300 m*: Ở đai độ cao này, thường gặp một số loài chim sống theo sinh cảnh ven các bìa rừng, trên nương rẫy, các khoảng trống lớn, trong rừng thưa, các vùng đất tiếp giáp rừng hay là vùng đồi. Ở đây, thực vật rừng chủ yếu là cây bụi, cây thân thảo, cây cỏ và đôi khi còn có tre, nứa. Sống ở đây là một khu hệ khá đặc thù các loài chim “gần rừng”, hầu như không gắn bó với rừng. Một số đại diện chim thường gặp là Gà rừng (*Gallus gallus*), Gà gô (*Francolinus pintadeanus*), chim Cay trung quốc (*Coturnis chinensis*), Cay nhật bản di cư (*Coturnis japonicus*), Cún cút lưng nâu (*Turnix suscitator*), Bìm bìm lớn ăn thịt (*Centropus sinensis*), Bìm bìm nhỏ (*Centropus bengalensis*) và Chích chòe lửa (*Copsychus malabaricu*). Kiếm ăn trên mặt đất, làm tổ trên các hốc cây và trong tán rậm còn có Sáo sậu (*Sturnus nigricollis*), Sáo đen (*Acridotheres cristatellus*), Sáo nâu (*Acridotheres tristis*) và Sà rừng (*Coracias benghalensis*). Ở các sinh cảnh vùng này còn gặp một số loài chim có tập tính gọi mái và ghép đôi làm tổ như Cu gáy (*Streptopeliachinensis*) và Cu luồng (*Chalcophaps indica*). Sống trong lùm cây và cỏ bụi rậm, có một số loài của giống Chiền chiện – *Prinia* như *Prinia rufescens*, *Prinia flaviventris*, *Prinia inornata*, *Prinia hodgsonii*; Sẻ đá (*Saxicola ferrea*), Khướu nhỏ (*Pellorneum ruficeps*), Khướu lớn (*Garulax canorus*), Khướu bạc má (*Garulax chinensis*) và Chích đuôi dài (*Orthotomus sutorious*). Nhóm chim ăn hạt nhỏ của các loài cây thân thảo như Di cam (*Lonchura striata*) và Di đá (*Lonchura punctulata*). Ở sinh cảnh đai thấp này còn thấy xuất hiện các loài chim hoạt động kiếm ăn theo đàn. Trên ngọn những cây riêng biệt hoặc trên không trung, có thể quan sát được Nhạn rừng (*Artamus fuscus*), chim Sẻ (*Passer spp.*) và Chèo bẻo (*Dicrurus*). Ở các trảng cỏ trống còn gặp một loài trong giống *Dicrurus* như Chèo bẻo đen (*Dicrurus macrocerus*), Chèo bẻo (*Dicrurus aeneus*), Chèo bẻo (*Dicrurus hottentottus*) và Chèo bẻo xám (*Dicrurus leucophaeus*) lại thích kiếm ăn tại ven rừng, nơi tán rừng thưa và giữa các nhóm cây luôn có nhiều khoảng trống.

– *Độ cao 300–600 m*: Trong vùng đai cao này, tầng thấp nhất (tầng thảm mục – mặt đất) có các loài chim Trĩ (*Phasianidae*), vài loài thuộc bộ Sẻ (*Passeriformes*) và chim Cu luồng (*Chalcophaps indica*) thuộc bộ Bồ câu. Đây là các loài thường kiếm ăn trên mặt đất. Nhiều loài bắt côn trùng đang bay, đớp mồi như các loài Khướu đuôi ngắn thuộc giống *Pellorneum*, một vài loài thuộc giống *Stachyris* và loài Khướu lớn (*Pomatorphynus hypoleucos*). Một số loài khác vừa kiếm ăn trên cây, vừa kiếm ăn trên mặt đất, như Cu ngói (*Streptopelia orientalis*) và Bồ chao (*Garulax spp.*). Một số đại diện các loài di trú thuộc giống *Turdus* như các loài: Hoét bụng trắng (*Turdus cardis*), Hoét mày trắng (*Turdus obscurus*) và Hoét lưng hung (*Turdus naumanni*). Trong số chim định cư, có Chích chòe lửa (*Copsychus malabaricus*), Chào mào (*Picnonotus jocosus*), v.v. Cuối cùng, có mặt kiếm ăn ở trên mặt đất (song không làm tổ) là các đại diện thuộc giống Đuôi cụt *Pitta* như Đuôi cụt nâu

(*Pitta phayeri*), Đuôi cụt gáy xanh (*Pitta nipalensis*), Đuôi cụt đầu xám (*Pitta soror*) và Đuôi cụt đầu đỏ (*Pitta cyanea*).

Các loại chim tầng tán có thể được chia thành một vài loại tùy thuộc vào sự gắn bó của chúng với phân tầng thực vật. Đó là Khướu nhỏ (Lách tách họng hung) (*Alcippe rufogularis*), phổ biến hơn cả ở rừng thưa là Chích chạch má vàng (*Macronous gularis*) hay các loài thuộc giống *Pellorneum* như Chuối tiêu đất (*Pellorneum tickelli*) và Chuối tiêu họng đỏ (*Pellorneum albiventre*). Gắn bó với phân tầng thấp của cây dưới tán hay cây bụi trong thời gian làm tổ là các loài Chim lam (*Chloropsis cochinchensis*) và một vài loài Chào mào (*Picnonotus*). Tuy nhiên, trong đa số thời gian, chúng sống trong tán cây ở độ cao 20–30 m. Trong tầng thực vật thân thảo, các loài chim Đuôi cụt *Pitta* còn làm những chiếc tổ khá to hình cầu đẹp, có lối vào từ bên sườn. Họa mi (*Garrulax canorus*) và Khướu bạc má (*Garrulax chinensis*) làm những chiếc tổ tương đối to, hình chiếc bát. Trên phân tầng thân thảo là khoảng không gian dưới tán. Không gian này có giới hạn trên là màn rừng từ các tán cây khép tán ở độ cao khoảng 25–30 m, giới hạn dưới là tầng cây bụi cao 2–4 m. Các loài chim gắn bó với phân tầng thực vật này không nhiều, đặc trưng là các loài chim săn côn trùng bay trong không khí: Đớp ruồi (*Hypothymis azurea*), Chèo bẻo (*Dicrurus paradisaicus*), Chim nước (*Harpactes erythrocephalus*) và Thiên đường đuôi phướn (*Terpsiphona paradisi*). Các loài này sử dụng các hành lang khoảng không hẹp giữa các tán cây tương đối thưa.

– *Độ cao 600–900 m*: Nhìn chung, chim ở rừng đại núi trung bình khác với miền trước núi và rừng bình nguyên khá rõ nét. Cấu trúc thảm thực vật rừng thay đổi làm số lượng các loài sống ở khoảng không gian dưới tán rừng giảm. Sinh cảnh này là địa bàn sinh sống của các loài chim thuộc họ Đớp ruồi (Muscicapidae), Bạc má (Paridae) và đặc biệt là họ Khướu (Timaliidae), v.v. Ngoài ra, còn bắt gặp một số loài như Chèo bẻo (*Dicrurus aeneus*), chim Xanh lông vàng (*Chloropsis hardwickii*), Mỏ rộng (*Serilophus lunatus*), Bìm bịp lớn ăn thịt (*Centropus sinensis*) và Chích chèo lừa (*Copsychus malabaricus*).

– *Độ cao trên 900 m*: Quần xã chim tại sinh cảnh đại cao này được xuất hiện một số lượng lớn các loài chim có kích thước cơ thể nhỏ thuộc họ chim Chích (Sylviidae) và họ Đớp ruồi (Muscicapidae) như Chích đớp ruồi mặt đen (*Seicercus affinis*), Chích (*Acrocephalus agricola*), Chích ngực vàng (*Bradypterus luteoventris*), Khướu mỏ quặp mày trắng (*Pteruthius flaviscapis*), Khướu đuôi dài (*Gampsorhynchus rufulus*), Lách tách họng hung (*Alcippe rufogularis*), Mi lưng hung (*Heterophasia annectans*), Đớp ruồi họng hung (*Ficedula strophilata*) và Đớp ruồi họng đỏ (*Ficedula parva*) và các loài thuộc họ Cắt (Falconidae), Diều hâu (*Minvus chorchun*) và Đại bàng (*Minvus sinensis*).

4.3 Phân tích tiềm năng cho phát triển du lịch ngắm chim tại Vườn Quốc Gia Bạch Mã

Nghiên cứu cho thấy VQG Bạch Mã có vị trí địa lý và giao thông thuận lợi. Đồng thời, kinh nghiệm lâu năm trong hoạt động du lịch sinh thái và khu vực có độ an toàn cao, vườn có hệ thống

nhà nghỉ đa dạng và cơ sở vật chất tốt và đội ngũ phục vụ du lịch chuyên nghiệp là những tiềm năng cơ bản nhất để phát triển loại hình ngắm chim.

Quan trọng nhất là khu hệ chim tại vườn có tính ĐDSH cao với 366 loài, thuộc 63 họ, và 16 bộ. Trong đó, có 8 loài đặc hữu thuộc 4 họ, 3 bộ và có 16 loài quý hiếm được ghi tên trong sách đỏ Việt Nam, trong đó có 4 loài nguy cấp (EN – Endangered Species) và 12 loài dễ nguy cấp (VU – Vulnerable Species). Mười bảy loài quý hiếm thuộc danh lục động, thực vật nguy cấp của Nghị định 06/2019/NĐ-CP. Đây là nguồn tài liệu mang giá trị khoa học cao, cũng là yếu tố mang tính thông tin hữu ích, thu hút các đối tượng khách du lịch có mối quan tâm về thiên nhiên hoang dã nói chung và sở thích về chim nói riêng.

Nghiên cứu cũng cho thấy sự phân bố của loài chim rất đa dạng với bốn tầng sinh cảnh khác nhau. Nó ngụ ý rằng, các địa điểm ngắm chim có thể được thiết kế theo nhiều loại hình tùy thuộc vào mỗi tầng sinh cảnh. Điều này làm cho hoạt động ngắm chim trở nên đa dạng hơn, thu hút hơn và dễ tiếp cận với nhiều đối tượng hơn. Kết quả nghiên cứu đã ghi nhận nhiều loài chuyên hút mật hoa chuyển lưu nguồn gen cho cây và hơn 60 loài ăn quả mọng nước phát tán cho cây. Đặc biệt, vai trò sinh thái theo hướng thiên địch của chim trong việc tiêu diệt côn trùng gây hại và bảo vệ rừng. Đã thống kê được 136 loài chim ít nhiều ăn côn trùng, trong đó có nhiều loài chuyên ăn côn trùng: 7 loài chim gõ kiến, 15 loài chim chích, v.v. Rõ ràng là các loài chim ăn côn trùng ở khu vực đã góp phần khống chế sự phá hại của côn trùng đối với cây rừng, cây trồng nông nghiệp, lâm nghiệp. Đặc điểm của các loài chim này thường là kiếm ăn và sinh hoạt ban ngày dưới các tán cây rừng. Ngoài ra, vườn có các loại chim thuộc họ Trĩ (Rheinartidae) thuộc bộ Gà (Galliformes). Trong tổng số 12 loài thuộc họ Trĩ, trong đó có 6 loài đặc hữu cho vùng Đông Nam Á có mặt ở các sinh cảnh rừng Việt Nam, thì ở vùng rừng Bạch Mã cũng đều được ghi nhận. Do đó, ban quản lý vườn có thể phối hợp với các công ty khai thác du lịch ở các khu vực này. Đối với nhóm học sinh hoặc gia đình nhỏ, cắm trại và ngắm chim buổi ngày ở các tầng sinh cảnh thấp như thế này sẽ là phù hợp.

Đối với các chuyên gia nghiên cứu hoặc đoàn đông người với các dụng cụ ngắm chim chuyên nghiệp hơn như ống nhòm và máy ảnh thì vị trí ngắm chim ở các tầng sinh cảnh cao hơn là có tiềm năng nhất. Các tầng cao thu hút nhóm đối tượng này do sự góp mặt của nhiều loài chim thuộc họ Đớp ruồi (Muscicapidae), họ Khướu (Timaliidae), v.v. Ngoài ra, còn bắt gặp một số loài như Chèo bẻo (*Dicrurus aeneus*), chim Xanh lông vàng (*Chloropsis hardwicki*), Bìm bìm lớn ăn thịt (*Centropus sinensis*) và Chích chòe lửa (*Copsychus malabaricus*). Đây là nguồn tài nguyên thu hút các nhà khoa học và nhóm nghiên cứu tìm hiểu về hành vi và nhiều nghiên cứu trong các lĩnh vực sinh học, sinh cảnh và bảo tồn.

Trong khi đó, với những nhóm “săn chim”, một vị trí cao, ẩn nấp để ngắm các loài chim quý, hiếm và nguy cấp sẽ là những trải nghiệm mà họ mong muốn. Số lượng chim ăn thịt ngày và ăn thịt đêm là khá phong phú: 13 loài chim trong bộ Cắt là chim ăn thịt ngày, 7 loài trong bộ

Cú là chim ăn thịt về đêm. Trong VQG Bạch Mã đã xuất hiện một số loài chim đặc hữu: Trĩ sao (*Rheinartia ocellata*), Gà lôi hồng tía (*Lophura diarda*), Gà tiền mặt vàng (*Polyplectron bicalcaratum*), Cu rốc trán vàng (*Megalaima annamensis*), Thầy chùa đít đỏ (*Megalaima lagrandieri*), Bông lau tai vằn (*Pycnonotus blanfordi*), Lách tách vành mắt (*Alcippe peracensis*), Khướu đầu xám (*Garrulax vassali*), Chích chạch má xám (*Macronous kelleyi*), Khướu mỏ dài (*Rimator danjoui*), v.v. Đó là những loài rất có giá trị về mặt khoa học và rất khó bắt gặp. Với các đặc điểm như vậy, du lịch cắm trại qua đêm và đặt camera hoặc dùng ống nhòm chuyên nghiệp hay ẩn nấp nhiều ngày để thỏa mãn các du khách thích tò mò và khám phá, mạo hiểm sẽ là rất phù hợp. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện cũng phải tham khảo các ý kiến chuyên gia về động vật và tập tính chim để vừa tạo giá trị từ du lịch vừa không ảnh hưởng tới hệ sinh thái của chúng.

4.4 Đề xuất một số giải pháp mang hàm ý chính sách để phát triển du lịch ngắm chim tại Vườn Quốc Gia Bạch Mã

Dựa vào các kết quả ở trên, chúng tôi đưa ra ba giải pháp mang hàm ý chính sách để phát triển loại hình du lịch ngắm chim tại VQG Bạch Mã, cụ thể:

Thứ nhất, ban quản lý vườn nên xem xét để đa dạng hóa dịch vụ du lịch và không nên tách riêng các loại hình du lịch sinh thái, mà nên phối hợp và thiết kế theo dạng phối hợp nối tiếp để tránh gây nhàm chán cho du khách. Theo báo cáo của ban quản lý Vườn, hầu hết khách du lịch trở về trong ngày chứ không nghỉ lại qua đêm. Điều này một phần do quá ít hoạt động du lịch và thường bị chùng chéo. Ví dụ, chuyến du lịch bắt đầu với việc khám phá Ngũ Hồ, du khách có trải nghiệm tắm suối và ngắm cảnh, họ không còn cảm giác thích thú với các hoạt động tắm suối ở thác Đỗ Quyên ngay sau đó nữa. Nhận ra điều này, đa dạng hoá các sản phẩm, dịch vụ du lịch là điều cần thiết. Ngắm chim được xem như là một hoạt động mới mẻ và có sức hút, có thể sẽ là một phương án thích hợp để kết hợp với các loại hình khác chứ không nên tách riêng thành một hoạt động độc lập. Mục tiêu cuối cùng là tối đa hoá lợi nhuận thông qua việc du khách sử dụng nhiều nhất các sản phẩm của vườn. Tránh trường hợp buổi ngày du khách tham quan ở vườn, tối di chuyển và nghỉ dưỡng tại Đà Nẵng, gây thất thoát lợi nhuận.

Thứ hai, nghiên cứu đề xuất cần có sự tham gia của bốn 'nhà' trong tất cả hoạt động lập kế hoạch du lịch tại VQG Bạch Mã. Trong đó, Nhà nước với đại diện là ban quản lý vườn là đầu mối và cơ quan quản lý. Nhà khoa học và các chuyên gia đóng vai trò quan trọng trong việc đánh giá tính khả thi về mặt khoa học. Nghiên cứu này là một ví dụ điển hình, mang tính chất tham khảo cho các dự án/chương trình. Doanh nghiệp được khuyến khích tham gia với vai trò cầu nối, quảng bá và thu hút du khách. Họ đóng một vai trò quan trọng để mang thông tin tới du khách, đặc biệt là các thông tin "giật gân" để thu hút các nhóm "săn chim". Cuối cùng, rất nhiều dự án/chương trình đã bỏ qua, là sự tham gia của người dân, nói cách khác là cộng đồng bản địa. Kêu gọi sự tham gia của người dân bản địa vào du lịch nói chung và du lịch ngắm chim nói riêng là một giải pháp thiết thực. Một mặt, nhiều người có kinh nghiệm đi rừng, quen thuộc với những lối mòn

và có hiểu biết về tập tính các loài động vật, các loài chim. Mặt khác, tham gia du lịch giúp người dân cải thiện thu nhập, giảm phụ thuộc vào rừng tự nhiên, nâng cao nhận thức bảo tồn, sẽ là một mục tiêu kép nếu được thực hiện tốt.

Cuối cùng, kết quả cho thấy hệ thống đường chính từ Quốc lộ 1A đi vào Vườn và trục đường từ cổng chính đi tới các điểm du lịch đã bị xuống cấp trầm trọng. Hơn nữa, mặc dù đội ngũ phục vụ và làm công tác phát triển du lịch là đông, nhưng rất ít người có kỹ năng chuyên môn về chim. Hoạt động ngắm chim đòi hỏi người có kinh nghiệm và hiểu biết về các loài chim, tập tính và hành vi của chúng để có thể tham gia hướng dẫn khách du lịch hiệu quả. Do đó, đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng và nâng cao năng lực cho các cán bộ làm công tác du lịch là điều kiện tiên quyết nếu muốn thực hiện thành công loại hình du lịch đòi hỏi trình độ chuyên môn cao này.

5 Kết luận

Nghiên cứu này, một mặt giúp bổ sung các dữ liệu về các loài chim tại Vườn Quốc Gia Bạch Mã, mặt khác, cung cấp cơ sở cho phát triển loại hình du lịch ngắm chim. Các số liệu nhằm nâng cao sự hiểu biết cho các nhà khoa học, các nhà hoạch định chính sách và người dân về các đặc tính của loài chim, cũng như tiềm năng cho các gói du lịch có thể được thiết kế và đưa vào thực tế trong một kịch bản vừa không làm tổn hại chúng vừa có lợi ích kinh tế, từ đó gián tiếp bổ sung kinh phí để hỗ trợ các công tác bảo tồn tại Vườn Quốc Gia. Giả thuyết của nghiên cứu được chứng minh là có cơ sở cho phép đưa ra kết luận về tiềm năng, tầm quan trọng và giá trị du lịch mà tài nguyên chim có thể mang lại. Nghiên cứu cũng đã đề xuất các giải pháp mang tính hàm ý chính sách nhằm phát triển du lịch bền vững hơn và phù hợp hơn với điều kiện thực tế tại Vườn Quốc Gia Bạch Mã. Một lưu ý là nên tập trung vào những lĩnh vực ưu tiên cao cho việc bảo tồn các loài chim trước, sau đó mới nghĩ tới việc tích hợp du lịch ngắm chim để đảm bảo sự bền vững và hạn chế tối đa tác động con người tới thiên nhiên hoang dã.

Cuối cùng, nghiên cứu này còn có hai hạn chế chính. Thứ nhất, nghiên cứu chỉ tập trung vào đánh giá điều kiện thực tế của Vườn Quốc Gia và tính đa dạng sinh học của loài chim mà thiếu các khảo sát của du khách và người dân về đánh giá tiềm năng của loại hình du lịch ngắm chim. Thứ hai, thiếu các nghiên cứu định lượng trong phân tích mối quan hệ giữa phát triển du lịch ngắm chim và bảo tồn loài chim. Do đó, các kịch bản khác nhau, kết hợp cả nghiên cứu định tính, định lượng và mô hình dự báo, nên được thực hiện trong các công trình tiếp theo.

Thông tin tài trợ

Công trình này được thực hiện với sự tài trợ của Đại học Huế ở đề tài mã số DHH2020-17-01.

Tài liệu tham khảo

1. Maldonado, J. H., Moreno-Sánchez, R. del P., Espinoza, S., Bruner, A., Garzón, N. & Myers, J. (2018), Peace is much more than doves: The economic benefits of bird-based tourism as a result of the peace treaty in Colombia, *World Development*, 106, 78–86. <https://doi.org/10.1016/j.worlddev.2018.01.015>.
2. Connell, J. (2009), Birdwatching, twitching and tourism: Towards an Australian perspective, *Australian Geographer*, 40(2), 203–217. <https://doi.org/10.1080/00049180902964942>.
3. Butler, R. A. (2016), *The top 10 most biodiverse countries: What are the world's most biodiverse countries?*, Truy cập ngày 14 tháng 1 năm 2021 từ <https://news.mongabay.com/2016/05/top-10-biodiverse-countries/>.
4. UNWTO. (2018), UNWTO International Tourism Trends 2017, 1–20. <https://doi.org/10.18111/9789284419876>.
5. Collins-Kreiner, N., Malkinson, D., Labinger, Z. & Shtainvarz, R. (2013), Are birders good for birds? Bird conservation through tourism management in the Hula Valley, Israel, *Tourism Management*, 38, 31–42. <https://doi.org/10.1016/j.tourman.2013.01.009>.
6. Thanh An, L., Markowski, J., Bartos, M., Thoai, T. Q., Tuan, T. H. & Rzenca, A. (2018), Tourist and Local Resident Preferences for the Northern Yellow-Cheeked Gibbon (*Nomascus annamensis*) Conservation Program in the Bach Ma National Park, Central Vietnam, *Tropical Conservation Science*, 11. <https://doi.org/10.1177/1940082918776564>.
7. Lê Đình Thủy và Nguyễn Lâm Hùng Sơn (2008), Một số dẫn liệu về thành phần loài chim ở khu bảo tồn thiên nhiên Hang Kia - Pà Cò, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ*, 24(2008), 324–329.
8. Đồng Thanh Hải và Vũ Tiến Thịnh (2013), *Khu hệ chim khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung, Đắc Nông*, Báo cáo tại hội nghị khoa học toàn quốc về sinh thái và tài nguyên sinh vật lần thứ 5, 471–480.
9. Ngô An, Phan Thanh Âu và Nguyễn Thị Diễm Tuyết (2019), Chiến lược phát triển du lịch sinh thái ở khu bảo tồn thiên nhiên Sân Chim Vàm Hồ tỉnh Bến Tre đến năm 2022, *Tạp chí Khoa học Đại học Văn Hiến*, 6(2), 86–95.
10. Trung L. N. T., Linh N. H. K. L., Dong D. T., Chi N. V. B., Tung P. G., An L. T. (2020), An updated and reassessment of vascular plant species richness and distribution in Bach Ma National Park, Central Vietnam, *Journal of Vietnamese Environment*, 12(2), 184–192, Special Issue DAW2020, DOI: 10.13141/jve.vol12.no2.pp184-192.
11. Hall, D. & Richards, G. (2000), *Tourism and Sustainable Community Development*. Routledge. [https://doi.org/10.1016/0261-5177\(96\)87005-1](https://doi.org/10.1016/0261-5177(96)87005-1).
12. Cordell, H. & Herbert, N. (2002), The popularity of birding is still growing, *Birding*,

- (34), 54–61.
13. Schanzel, H. & Mcintosh, H. (2000), An insight into the personal and emotive context of wildlife viewing at the Penguin Place, Otago Peninsula, New Zealand, *Journal of Sustainable Tourism*, 8(1), 36–52.
 14. Shelton, E. & Lubcke, H. (2005), Penguins as sight, penguins as site: the problematics of contestation, in Hall, C. M. & Boyd, S. (eds), *Nature-based tourism in peripheral areas*, Channel View, Clevedon, 218–30.
 15. Scott, D. & Thigpen, J. (2003), Understanding the birder as tourist: segmenting visitors to the texas hummer/bird celebration, *Human Dimensions of Wildlife*, (8), 199–218.
 16. Lovibond, D. (2005), “Hobby” that just took wing, *Financial Times*, (14), 17.
 17. Nguyễn Thị Hải, Hoàng Hồng Huệ (2004), Hoạt động du lịch sinh thái ở Vườn quốc gia Bạch Mã, *Tạp chí khoa học ĐHQGHN, KHTN&CN*, 4.
 18. Sở Du lịch Thừa Thiên Huế (2017), *Chơi với Bạch Mã*, Truy cập ngày 17 tháng 1 năm 2021 từ <https://sdl.thuathienhue.gov.vn/?gd=4&cn=91&tc=2577>
 19. VTV8 (2018), *Khai thác du lịch tại Vườn Quốc gia Bạch Mã: Bài toán hài hoà giữa bảo tồn và phát triển du lịch*, Truy cập ngày 17 tháng 1 năm 2021 từ <https://vtv.vn/vtv8/khai-thac-du-lich-tai-vuon-quoc-gia-bach-ma-bai-toan-hai-hoa-giua-bao-ton-va-phat-trien-du-lich-20181021151119139.htm>.
 20. Jones, D. & Buckley, R. (2004), *Bird watching tourism in Australia*, CRC for Sustainable Tourism, Griffith University, Brisbane.
 21. Inskipp, T., N. Lindsey & W. Duckworth, (1996), *An Annotated Checklist of the Birds of the Oriental Region*, Oriental Bird Club, United Kingdom.
 22. Nguyễn Cử, Lê Trọng Trãi và Phillipps K. (2004), *Chim Việt Nam. Chương trình Birdlife Quốc tế tại Việt Nam*, Nxb. Lao động Xã Hội, Hà Nội.
 23. Lê Mạnh Hùng. (2012), *Giới thiệu một số loài chim Việt Nam*, Nxb. Khoa học Tự nhiên và Công nghệ. Hà Nội.
 24. Robson, C. (2010), *A Field Guide to the Birds of South-East Asia*. London: New Holland.
 25. Văn Đình (2019), *Hơn 4,8 triệu lượt khách du lịch đến Huế trong năm 2019*, Truy cập ngày 18 tháng 1 năm 2021 từ <https://baotainguyenmoitruong.vn/hon-4-8-trieu-luot-khach-du-lich-den-hue-trong-nam-2019-297512.html>.
 26. Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch (2019), *Tổng lượt khách đến tham quan, du lịch Đà Nẵng ước đạt hơn 8 triệu*, Truy cập ngày 17 tháng 1 năm 2021 từ <https://bvhttdl.gov.vn/tong-luot-khach-den-tham-quan-du-lich-da-nang-uoc-dat-hon-8-trieu-20191226172318218.htm>.